TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 13/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hồng Lợi.

2. Ông Lê Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với *bị cáo:*

Lê Minh H, sinh ngày 31 tháng 07 năm 1985, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T và bà: Nguyễn Thị H; có vợ: Hoàng Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2021 "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang "xin vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng tháng 10/2020, khi uống cà phê tại quán của anh Đỗ Văn T thì bị cáo nghe anh T nói muốn có giấy phép lái xe hạng A1 để tham gia giao thông đường bộ nhưng không có thời gian học và nhờ được giúp đỡ. Bị cáo dùng điện thoại di động chụp chân dung và bản sao giấy chứng minh nhân dân của anh T rồi gửi cho Facebook cá nhân của người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ). Khoảng 10

ngày sau, Facebook tên H liên lạc với bị cáo hẹn đến quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được địa điểm cụ thể) giao tiền và nhận giấy phép lái xe. Bị cáo đến điểm hẹn và đưa 1.500.000 đồng cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ; lấy giấy phép lái xe giả về giao cho anh T và nhận lại số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 01/03/2021, qua công tác phối hợp giữa Phòng An ninh Chính trị nội bộ Công an tỉnh Tiền Giang và Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang phát hiện giấy phép lái xe số 820183106082 cấp cho anh T là giả nên chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào khoảng tháng 9/2020 cũng với hành vi như trên, bị cáo còn giúp anh Đỗ Thành N, sinh năm 1994, trú tại: ấp B, xã T, huyện G mua 01 giấy phép lái xe hạng A1 giả, sau đó bị cáo tự liên hệ lấy lại và đốt bỏ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Giấy phép lái xe hạng A1 số 820183106082 cấp cho Đỗ Văn T, sinh ngày 28/11/1987, nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ bản kết luận giám định số 772/GĐ-PC09(Đ2) ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Giấy phép lái xe số 820183106082, họ và tên Đỗ Văn T, ngày sinh 28/11/1987, nơi cư trú: xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; cấp ngày 20/05/2018, hạng A1 (Ký hiệu 772/A) là giấy phép lái xe giả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

2. Truy tố:

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSGCT ngày 14/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân Hện Gò Công Tây truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Lê Minh H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu và tiêu hủy giấy phép lái xe hạng A1 số 820183106082 giả cấp cho Đỗ Văn T.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng; bị cáo nhận thức, hối hận với hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Thấy rằng, anh T không có yêu cầu bồi thường và lời khai đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng tháng 10/2020, bị cáo Lê Minh H đã dùng điện thoại di động chụp chân dung và bản sao giấy chứng minh nhân dân của Đỗ Văn T rồi gửi cho Facebook cá nhân nhận làm giấy tờ giả tên H và nhận giấy phép lái xe giả về giao lại cho anh T.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên xác định bị cáo Lê Minh H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng 11/CT-VKSGCT ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, tiềm ẩn nguy cơ gia tăng tai nạn giao thông đường bộ. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bên cạnh đó bị cáo có nhiều năm công tác tại Công an xã T và được tặng nhiều giấy khen, gia đình bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao về cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát cũng sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: Giấy phép lái xe hạng A1 số 820183106082 giả cấp cho Đỗ Văn T là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự: Anh Đỗ Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

- Bị cáo khai nhận có giúp anh Đỗ Thành N mua giấy phép lái xe hạng A1 giả, tuy nhiên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng, cũng chưa làm việc được với anh N (do không có mặt tại địa phương, cũng không rõ đang ở đâu). Hội đồng xét xử thấy rằng, ngoài lời khai của bị cáo thì chưa có tài liệu, chứng cứ khác làm cơ sở vững chắc chứng minh bị cáo đã giúp anh N mua giấy phép lái xe giả nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là có cơ sở.

- Đối với người có Facebook tên H do kết quả kiểm tra điện thoại và thông tin thu thập được không đủ cơ sở để tra cứu thông tin, địa chỉ của chủ tài khoản nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo bị cáo Lê Minh H phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy giấy phép lái xe hạng A1 số 820183106082 cấp cho Đỗ Văn T, sinh ngày 28/11/1987, nơi đăng ký thường trú: ấp B xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 01/4/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện GCT;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện GCT;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện GCT;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Phú